

Đơn vị: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định

Chương: 426

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VPĐK ngày / /2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	9.890
1.1	Lệ phí	800
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	800
1.2	Phí	9.090
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	6.000
	Phí giao dịch bảo đảm	3.000
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	60
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	30
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	8.184
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	8.184
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.184
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
2.2	Chi quản lý hành chính	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1.742
3.1	Lệ phí	800
	Lệ phí cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSH nhà ở	800
3.2	Phí	942
	Phí thẩm định	600
	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	300
	Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai	30
	Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	12
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.913
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	2.913
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.913
	Kinh phí không thực hiện chế độ từ chủ	
	- Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý, lưu trữ thông tin, tư liệu đất đai trong đó:	1.465
	* Thuê bao đường truyền, thuê dịch vụ Cloud;	552
	* Chi sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng thiết bị máy chủ	247
	* Tiền điện phục vụ máy chủ và kho lưu trữ	40
	* Hỗ trợ phòng chống mối mọt kho lưu trữ, trang bị hồ sơ lưu trữ	626
	- Chi phục vụ phí, lp	328
	- Triển khai thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh BD	121
	- Bảo trì, cập nhật, nhuận bút trang điện tử	90
	- Lập bảng tin tài nguyên và môi trường	144
	- Mua sắm tài sản, máy móc thiết bị	765
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
-------	----------	-------------------